

**CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ
NGÀNH ĐÀO TẠO: QUẢN TRỊ KINH DOANH**

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần : Quản trị rủi ro

2. Mã số môn học : QDQR 519

3. Số tín chỉ : 2 TC (1,1)

4. Người phụ trách: TS. Ngô Quang Huân

5. Bộ môn quản lý : Quản trị - Quản trị kinh doanh

6. Điều kiện tiên quyết: Quản trị tài chính doanh nghiệp

7. Mục tiêu học phần

Kết thúc môn học này sinh viên sẽ nhận thức rõ ràng hơn về rủi ro, có được kiến thức và kỹ năng cần thiết để nhận dạng và phân tích các rủi ro cho doanh nghiệp. Sinh viên cũng được trang bị các kỹ thuật phân tích định tính và định lượng để đánh giá rủi ro một cách cụ thể. Từ đó có thể xây dựng chương trình kiểm soát và tài trợ rủi ro cho doanh nghiệp. Trong quá trình học sinh viên cũng được cung cấp các cơ hội để hoàn thiện các kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng trình bày, kỹ năng đọc và phân tích tài liệu. Đây là các kỹ năng thiết thực giúp người học làm việc hiệu quả hơn. Các mục tiêu môn học có thể trình bày cụ thể như sau:

- Lưu ý nhiều hơn các vấn đề có yếu tố rủi ro
- Nhận biết và phân loại các rủi ro của đơn vị
- Dánh giá rủi ro bằng phương pháp định tính và định lượng
- Thiết kế chương trình kiểm soát và tài trợ cho rủi ro của đơn vị

- Phân tích một số rủi ro đặc thù và cách thức phòng chống
- Hoàn thiện các kỹ năng tự học, phân tích, truyền đạt, trình bày, đặt mục tiêu, sắp xếp ưu tiên, làm việc nhóm, quản lý thời gian

8. Mô tả học phần

Quản trị rủi ro là một hoạt động cần thiết không chỉ cho giới kinh doanh mà cho cả các lãnh vực đời sống bình thường. Quản trị rủi ro hiệu quả sẽ giúp các doanh nghiệp giữ các hoạt động ổn định, chủ động hơn và tránh được nhiều thiệt hại nhờ đã dự kiến trước. Môn học này trình bày chi tiết các bước trong quy trình quản trị rủi ro: từ nhận dạng, đo lường, đến kiểm soát và tài trợ nếu thiệt hại xảy ra. Các kỹ thuật phân tích định tính và định lượng cũng được giới thiệu để đánh giá và xếp hạng rủi ro. Một số rủi ro đặc thù như rủi ro hoạt động, rủi ro tài chính, rủi ro trong thẩm định và quản trị dự án, rủi ro tỉ giá, rủi ro trong đầu tư...

9. Thời lượng và nội dung chi tiết môn học

9.1.Thời lượng

| Chương | Nội dung | Tổng số tiết | Giảng bài | Hướng dẫn thảo luận |
|---------------|---------------------------|---------------------|------------------|----------------------------|
| 1 | Nhận dạng rủi ro | 5 | 3 | 2 |
| 2 | Đo lường rủi ro | 6 | 4 | 2 |
| 3 | Kiểm soát rủi ro | 6 | 4 | 2 |
| 4 | Tài trợ rủi ro | 7 | 5 | 2 |
| 5 | Các rủi ro đặc thù | 6 | 4 | 2 |
| | Tổng số: | 30 | 20 | 10 |

9.2. Nội dung chi tiết môn học

Chương 1: Nhận dạng rủi ro

1. Rủi ro do môi trường
2. Rủi ro do con người
3. Rủi ro nhà quản lý
4. Rủi ro khách quan
5. Rủi ro chủ quan

Chương 2: Đo lường rủi ro

1. Các thang đo định tính
2. Các phương pháp định lượng
 - 2.1. Phương pháp khai triển tổn thất
 - 2.2. Phương pháp khai triển tổn thất dựa trên đối tượng rủi ro
 - 2.3. Ước lượng tổn thất lớn nhất có thể có (MPC)
3. Ước lượng phân phối tổng tổn thất (Các phương pháp trực tiếp, gián tiếp)

Chương 3: Kiểm soát rủi ro

1. Tái đầu tư hay từ bỏ
2. Phân tán đầu tư

Chương 4: Tài trợ rủi ro

1. Tài trợ tài chính
2. Tài trợ vật chất
3. Tài trợ về quản lý
4. Tài trợ thông tin

Chương 5: Các rủi ro đặc thù

1. Rủi ro trong kinh doanh
2. Rủi ro dự án
3. Rủi ro tỉ giá

Thảo luận nhóm:

- Nền tảng cơ bản trong quản lý rủi ro dự án
- Các tiến trình cơ bản
- Lượng giá các rủi ro dự án

10. Tài liệu chính

Quản trị rủi ro, tác giả Ngô Quang Huân, Võ Thị Quý, Nguyễn Quang Thu,
Trần Quang Trung – Nhà xuất bản Giáo dục 1998

11. Tài liệu tham khảo

Project Risk Management Guidelines. Managing Risk in Large Projects and Complex Procurements - Dale F. Cooper, Stephen Grey, Geoffrey Raymond and Phil Walker - John Wiley & Sons Ltd

12. Thang điểm

| Số thứ tự | Nội dung đánh giá | Trọng số (%) |
|-----------|----------------------------|--------------|
| 1 | Bài tập | 15 |
| 2 | Tiểu luận, chuyên đề | 20 |
| 3 | Điểm kiểm tra | 15 |
| 4 | Điểm thi kết thúc học phần | 50 |
| | Cộng: | 100 |

Thủ trưởng cơ sở đào tạo

(Ký tên, đóng dấu)

O. HIỆU TRƯỞNG

